TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 24 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Tôn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Công D (tên gọi khác: Vũ L), sinh ngày 02/10/1995, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công V và bà Nguyễn Thị Thanh D1; A, chị, em ruột: 02 người (Bị cáo lớn nhất); Vợ Nguyễn Thị Ngọc M và có 01 người con tên Bùi Nguyễn Nhật M1, sinh năm 2019; Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 18/10/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* từ ngày 22/10/2024 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1983. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 2003. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh **Võ Thanh B**, sinh năm 2004. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1995. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Bà **Nguyễn Thị Thanh D1**, sinh năm 1975. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Tuấn M2**, sinh năm 1995. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Lý D2**, sinh năm 1985. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh **Nguyễn Duy B1**, sinh năm 2003. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/8/2024, Nguyễn Văn L1, sinh ngày 07/8/1983, cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria biển số 83G1-079.06 từ quán K thuộc ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng về hướng chợ thị trấn Huỳnh Hữu N, khi đến khu vực cơ sở kinh doanh nước đá M3 thuộc ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo Bùi Công D (Vũ L) thấy L1 chạy xe nẹt bô nên nói "chạy xe gì dữ vậy ông nội", nghe vậy L1 dừng xe lại và nói "đường của mấy thằng mày hả gì, tao muốn chạy sao tao chạy", lúc này bị cáo D cầm cây dao tự chế cùng Võ Thanh B, sinh ngày 19/5/2004, cư trú: Ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cầm khúc cây tràm đi ra và nói "ông sỉn rồi về đi, ở đây hồi có chuyện nữa", sau đó bị cáo dùng cây dao tự chế đánh nhẹ vào tay trái của L1 01 cái, B cầm khúc cây tràm đánh nhẹ vào lưng của L1 01 cái nhưng không gây thương tích gì, thấy bị cáo và B có hung khí nên L1 không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe chạy về. Trên đường đi về, L1 điện thoại cho Nguyễn Văn Q, sinh ngày 17/12/2003, cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (là cháu của L1) để rủ Q đi đánh nhau với nhóm người vừa đánh L1 thì Q đồng ý. Sau đó, L1 chạy xe đến rước và chở Q quay trở lại nơi L1 bị chặn đánh, lúc đi Q có đem theo 01 cây dao tự chế giấu trong áo khoác đang mặc trên người, còn L1 thì đem theo 01 cây dũ ba khúc để trong túi quần bên phải. Khi đến nơi, L1 dừng xe lại và bước xuống xe, trên tay cầm cây dũ ba khúc nói "Lúc nảy thằng nào chặn đầu xe đánh tao", sau đó L1 đi đến chỗ bị cáo D đang ngồi và cầm cây dũ ba khúc quơ về phía của bị cáo, thấy vậy bị cáo đưa tay trái lên đỡ nên trúng 01 cái vào tay trái của bị cáo, lúc này bị

cáo lấy cây dao tự chế để dưới gốc cây mai gần đó chém L1 01 cái trúng vào cẳng tay phải của L1 làm L1 bị thương, khi đó L1 kêu Q và nói "Q ơi chú bị thương rồi", thấy vậy Q cầm cây dao tự chế chạy đến quơ khoảng 02-03 cái về phía bị cáo nhưng không trúng. Sau đó, Q kè L1 đến Công an thị trấn H và trình báo sự việc, còn bị cáo tiếp tục lấy khúc cây tràm ở cặp lộ đánh vào chiếc xe mô tô mà L1 chạy đến, rồi bỏ đi về nhà của mẹ ruột ở ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi sự việc kết thúc, bị hại L1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện M để băng bó vết thương, sau đó nhập viện và điều trị tại Bệnh viện Đ đến ngày 19/8/2024 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 499/KLTgTHS-PY ngày 14/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S đối với Nguyễn Văn L1, kết luận: Vết thương cẳng tay phải, kích thước khoảng 15cm x 05cm. Tổn thương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay phải. Tổn thương thần kinh trụ đoạn cẳng tay phải, đã khâu nối. Tổn thương thần kinh giữa đoạn cẳng tay phải, đã khâu nối. Tổn thương đứt động mạch quay phải, đã khâu nối. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, ban hành Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L1 qua giám định trên hồ sơ là 34% (ba mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Tổng giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số 83G1-079.06 (gồm: Kính đèn; phục hồi đồng hồ tốc độ; hàn, sơn chắn gió; hàn bas đèn; làm chìa khóa và công thợ) là: 1.580.000 đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dao dài 40,5cm, rộng 4,5cm, mũi bầu nhọn, phần cán hình trụ đường kính 2,5cm, dài 18,5cm; 01 cây dũ (gậy ba khúc) có vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong bằng kim loại màu trắng, chiều dài 67cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu xanh đen, biển kiểm soát 83G1-079.06, số máy: CGA1ID237495, số khung: MH8DL11AZMJ237501, đầu đèn bị vỡ. Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu xanh đen, biển số 83G1-079.06, số máy: CGA1ID237495, số khung: MH8DL11AZMJ237501, đầu đèn bị vỡ. Đối với các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M để tạm giữ đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSMT, ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Bùi Công D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dao dài 40,5cm, rộng 4,5cm, mũi bầu nhọn, phần cán hình trụ đường kính 2,5cm, dài 18,5cm; 01 cây dũ (gậy ba khúc) có vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong bằng kim loại màu trắng, chiều dài 67cm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Duy B1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của anh B1 không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của anh B1 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng anh Nguyễn Duy B1.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: bị cáo dùng cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay phải của bị hại Nguyễn Văn L1 với tổng tỉ lệ thương tật là 34% (ba mươi bốn phần trăm) theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh S. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng dao chém vào người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại cầm cây dũ ba khúc đánh bị cáo trước, đồng thời bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với những ai đã lầm lỗi biết ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dao dài 40,5cm, rộng 4,5cm, mũi bầu nhọn, phần cán hình trụ đường kính 2,5cm, dài 18,5cm và 01 cây dũ (gậy ba khúc) có vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong bằng kim loại màu trắng, chiều dài 67cm.

[8]. Đối với hành vi dùng khúc cây tràm làm hư hỏng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số 83G1-079.06 của bị cáo Bùi Công D, quá trình điều tra đã xác định hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển vụ việc cho Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn Q dùng cây dũ ba khúc, dao tự chế quơ và đánh Bùi Công D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển vụ việc cho Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Công D (Vũ L) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Tuyên phạt bị cáo Bùi Công D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dao dài 40,5cm, rộng 4,5cm, mũi bầu nhọn, phần cán hình trụ đường kính 2,5cm, dài 18,5cm và 01 cây dũ (gậy ba khúc) có vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong bằng kim loại màu trắng, chiều dài 67cm.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Công D phải chịu án phí số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- *Trại tạm giam Công an tỉnh ST;*
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh ST;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh ST;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ST;*
- VKS huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Sơn Thanh Bình **Phạm Thị Bích Ly** **Trương Anh Tuấn**